

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67/2022/HS-ST**
Ngày: 06-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Nhuận

Ông Sùng A Xà

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: bà Thiều Thị Thùy Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 64/2022/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Vàng Thị S (tên gọi khác: không); sinh năm: 1990, tại tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: bản P, xã C, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vàng Vả Nh, sinh năm: 1960 và bà: Hồ Thị P, sinh năm 1970; có chồng: Thào A H, sinh năm 1997 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2022, tạm giam từ ngày 16/01/2022 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị S: bà Lương Thị Thơm - Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Bị hại: Cứ Thị B, sinh ngày: 02/3/2003; địa chỉ: bản Pú Khớ, xã Ảng Cang, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: ông Cứ Súa Hồ, sinh năm: 1973; địa chỉ: bản Nậm Chua, xã Huổi Lèng, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Thào A H, sinh năm: 1997; địa chỉ: bản Pú Khớ, xã Ảng Cang, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người phiên dịch:* bà Giàng Thị Nhung, sinh năm: 1987; địa chỉ: tổ dân phố 14, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vàng Thị S và Thào A H là vợ chồng. Trong tháng 3/2021, Thào A H nói với S là H có quan hệ yêu đương với Cừ Thị B ở bản Nậm Chua, xã Huổi Lèng, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên và hiện tại B đã có thai được khoảng 04 tháng, nếu H không lấy B thì bố mẹ của B sẽ phạt tiền, H xin S cho H lấy B về làm vợ hai và hứa sẽ yêu thương S nhiều hơn trước nên S đồng ý. Trong quá trình chung sống, H không thực hiện như lời hứa mà yêu thương B hơn khiến S ám ức, khó chịu dẫn đến S nói nặng lời với H; những lần S nói H thì H đã mắng chửi và có 02 lần H đánh S. Vàng Thị S thấy từ khi có B về cùng chung sống đã làm cho cuộc sống, tình cảm của vợ chồng S và H bị đảo lộn nên S chán nản và muốn chết; ngày 02/12/2021, trên đường S đi xem nương tại khu vực đồi thuộc bản Thẩm Phẳng, xã Nậm Lịch, huyện Mường Ảng về, S đã hái 03 lá Ngón để ăn tự tử nhưng sau đó S nghĩ dù có chết thì cũng phải về gặp H và các con lần cuối, sau đó S cắt 03 lá ngón vào trong chiếc túi vải màu đen đeo ở hông rồi đi về nhà. Khoảng 12 giờ ngày 06/12/2021, khi B bế con ngồi chơi ở bếp, S nấu cơm trưa và nghĩ đến việc sẽ chết cùng với B, S liền lấy 03 lá Ngón cắt trong túi vải ra thái lẫn với lá chanh leo rồi xào cùng với B ăn. Nhưng đến khi ăn S nghĩ nếu ăn sẽ chết thì các con còn nhỏ không ai chăm lo sẽ khổ nên S chỉ ăn khoảng 04 đến 05 miếng nhỏ do đó chỉ bị chóng mặt một chút không sao. Còn B do ăn nhiều hơn nên vừa ăn cơm xong B thấy đau đầu, chóng mặt và buồn nôn, B đưa con cho S bế rồi đi vào trong giường nằm. Một lúc sau, B nói với S là B bị đau cổ, khó thở, chắc B sẽ chết, gọi H về. S sang nhà Vàng Thị Chong hàng xóm mượn điện thoại, gọi báo cho Thào A H biết tình trạng của B rồi quay về nhà thì thấy B đã chết đang nằm ngửa bất động ở dưới nền đất cạnh giường. Khoảng 15 giờ ngày 06/12/2021, Thào A H về đến nhà và đã trình báo sự việc cho Công an xã Ảng Càng. Ngày 07/01/2022, Vàng Thị S đến Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đầu thú và khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận giám định số: 8943/C09-P4 ngày 21/12/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“- Trong 01 (một) xoong bằng kim loại có vung đáy và trên 01 (một) thìa bằng kim loại đều bám dính các mảnh thực vật màu xanh gửi giám định đều có tìm thấy gelsemine, koumine, gelsenicine (gelsemine, koumine, gelsenicine là các Alkaloid độc có trong cây Lá ngón). Trong cây lá ngón có chứa các Alkaloid độc và gây tử vong đối với người khi ăn phải.

- Trong các mẫu cành, lá cây và 01 bát sứ chứa các hạt màu trắng, màu đen, chất màu xanh gửi giám định đều không tìm thấy gelsemine, koumine, gelsenicine và các chất độc: xyanua; thuốc diệt chuột (nhóm chống đông máu, nhóm floaxetat, các muối photphua); các hóa chất bảo vệ thực vật (thuốc trừ

sâu, diệt cỏ); thuốc an thần, gây ngủ; các alkaloid độc của Mã tiền, Ô đầu và Phụ tử.”

Tại bản Kết luận giám định số: 8957/C09-TT1,P4 ngày 28/12/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“1. Mô bệnh học

Phổi sung huyết, xuất huyết, phù phế nang, đông máu nội mạch rải rác; thận sung huyết, thoái hóa hoại tử tế bào ống thận; các tạng còn lại sung huyết.

2. Độc chất

Trong mẫu phủ tạng, chất chứa trong dạ dày của tử thi Cù Thị B gửi giám định có tìm thấy các Alkaloid (Gelsemine, Koumine, Gelsenicine) của cây Lá ngón, trong cây Lá ngón có chứa các Alkaloid rất độc và gây tử vong đối với người. Ngoài ra không tìm thấy các chất độc thường gặp khác: Xyanua (CN⁻, Cyanide), Hydrophosphid (H₃P), thuốc diệt chuột, thuốc trừ sâu - diệt cỏ, alkaloid độc của mã tiền, cà độc dược, quinin, ô đầu - phụ tử.”

Tại bản Kết luận giám định số: 153/TT ngày 06/01/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Điện Biên đã kết luận:

“- Các vết xước da nhỏ và vết gia đình chích máu cấp cứu như đã mô tả ở trên.

- Nguyên nhân chết của Cù Thị B là: Suy hô hấp, phù phổi cấp do ngộ độc lá ngón.

- Thời gian chết tính đến thời điểm giám định khoảng dưới 24 giờ.”

Tại bản Kết luận giám định số: 61/67/93/22/ĐC ngày 12/01/2022 của Viện Pháp y Quốc gia kết luận:

“Trong mẫu vật vụ Nghi đầu độc chị Cù Thị B, sinh năm 2003 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên gửi tới giám định ngày 08/01/2022:

- Có tìm thấy Alkaloid của cây Lá ngón.

- Không tìm thấy chất độc khác nêu trên.”

Cáo trạng số: 05/CT-VKS-P2 ngày 24/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Vàng Thị S về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vàng Thị S về tội “Giết người”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Vàng Thị S phạm tội Giết người, xử phạt bị cáo Vàng Thị S với mức án từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án đã thu giữ theo quy định của pháp luật, trả lại cho gia đình bị cáo 01 con dao nhọn không liên quan đến vụ án.

Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Thị S.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh, Điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân dân đến hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đang nuôi 04 con còn nhỏ, nhận thức của bị cáo còn có nhiều hạn chế, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, sau khi phạm tội bị cáo cùng chồng đã bồi thường cho gia đình bị hại; bị cáo phạm tội một phần cũng do chồng bị cáo đã lấy Cù Thị B về làm vợ hai nên tình cảm vợ chồng không còn được yêu thương như trước, cuộc sống đời thường bị đảo lộn, không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm có cơ hội được trở về với gia đình cùng chồng chăm sóc, nuôi dưỡng 04 con còn nhỏ.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại trong quá trình điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt trình bày: sau khi sự việc xảy ra, vợ chồng Thảo A H và Vàng Thị S đã tự nguyện bồi thường cho gia đình số tiền 28 triệu đồng, vợ chồng tôi (Cù Súa Hồ) và bên họ hàng gia đình tôi nhất trí và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý Vàng Thị S theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Thảo A H là chồng của bị cáo Vàng Thị S) trình bày: một phần cũng do lỗi của tôi đã yêu và lấy Cù Thị B về làm vợ hai không ngờ sự việc lại xảy ra như ngày hôm nay vợ tôi lại phạm tội giết người, tôi rất ân hận về việc làm của mình và rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho vợ tôi, để vợ tôi sớm được trở về đoàn tụ với gia đình và cùng tôi tiếp tục chăm sóc, nuôi dạy các con khôn lớn.

- Lời nói sau cùng bị cáo Vàng Thị S thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không bị oan, sai. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo phải trực tiếp nuôi 04 con còn nhỏ đại đang đi học; chỉ vì cuộc sống và tình cảm vợ chồng bị đảo lộn từ khi có Cù Thị B về cùng chung sống một nhà, bị cáo không vượt qua được nên mới nảy sinh ý định ăn lá ngón để cùng Cù Thị B chết; nay bị cáo rất ân hận về việc làm của mình đã gây ra, bị cáo chấp nhận theo quy định của pháp luật. Bị cáo có 04 con còn nhỏ đại và cần có sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xử phạt bị cáo 05 hoặc 06 năm tù để bị cáo sớm có cơ hội được trở về nhà tiếp tục cùng chồng chăm lo nuôi các con ăn học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: khoảng 12 giờ ngày 06/12/2021, khi B bế con ngồi chơi ở bếp, S nấu cơm trưa và nghĩ đến việc sẽ chết cùng với B, S liền lấy 03 lá ngón cất trong túi vải ra thái lẫn với lá chanh leo rồi xào cùng với B ăn. Nhưng trong khi ăn, S nghĩ nếu ăn sẽ chết thì các con còn nhỏ không ai chăm lo sẽ khổ nên S chỉ ăn khoảng 04 đến 05 miếng nhỏ nên bị chóng mặt một chút rồi tỉnh. Còn B do ăn nhiều hơn nên vừa ăn cơm xong B thấy đau đầu, chóng mặt và buồn nôn, B đưa con cho S bế rồi đi vào trong giường nằm. Một lúc sau, B nói với S là B bị đau cổ, khó thở, chắc B sẽ chết, gọi H về. S sang nhà Vàng Thị Chong hàng xóm mượn điện thoại, gọi báo cho Thảo A H biết tình trạng của B rồi quay về nhà thì thấy B đã chết đang nằm ngửa bất động ở dưới nền đất cạnh giường. Khoảng 15 giờ ngày 06/12/2021 thì Thảo A H về đến nhà và đã trình báo sự việc cho Công an xã Ang Cang. Ngày 07/01/2022, Vàng Thị S đến Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ang đầu thú và khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội.

Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú (BL 12-13); Sơ đồ hiện trường (63); Biên bản khám nghiệm hiện trường (BL 61-62); Bản ảnh khám nghiệm hiện trường (BL 64-78); Biên bản khám nghiệm tử thi, Bản ảnh (BL 81-94); Biên bản xác định vị trí, Sơ đồ, Bản ảnh (BL 96-106); Biên bản thực nghiệm điều tra, Bản ảnh, Sơ đồ (BL 112-178); vật chứng thu giữ; Kết luận giám định (BL 183, 184, 191, 192, 195); biên bản ghi lời khai và phù hợp với các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định, bị cáo Vàng Thị S đã dùng lá ngón xào lẫn với lá chanh leo cho B ăn nhằm tước đoạt tính mạng của B, hậu quả làm Cứ Thị B bị tử vong. Vàng Thị S nhận thức rõ lá ngón có chất cực độc ăn vào sẽ chết người, nhưng S vẫn thực hiện. Hành vi nêu trên của bị cáo là rất nghiêm trọng và rất nguy hiểm cho xã hội, đủ các yếu tố cấu thành tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

“Điều 123. Tội giết người

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.”

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp và mục đích nhằm tước đoạt tính mạng của Cứ Thị B. Vì vậy, khẳng định của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội Giết người theo Điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo không bị oan, sai.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Xét hành vi giết người của bị cáo là rất nghiêm trọng. Mặc dù biết việc giết người là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì những khúc mắc trong chuyện tình cảm, lối sống, H phúc gia đình, bị cáo không chọn cách xử lý nào khác để hóa giải và làm cho cuộc sống gia đình trở lên tốt đẹp hơn, mà lại chọn cách sử dụng lá ngón để đầu độc Cự Thị B, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng làm Cự Thị B tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng và tước đoạt đi quyền được sống của Cự Thị B được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn; gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình; sau khi xảy ra sự việc, ngày 07/12/2021 hai bên gia đình đã có biên bản giải hòa, ngày 09/02/2022 có biên bản thống nhất gia đình là bố mẹ đẻ của Cự Thị B về việc đã nhận đủ tiền mà Thào A H và Vàng Thị S bồi thường cho gia đình 28 triệu đồng, gia đình bị hại cam kết không yêu cầu Vàng Thị S phải bồi thường thêm (BL 287, 288), ngày 07/01/2022 bị cáo đến Công an huyện Mường Ảng xin đầu thú. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét trong việc quyết định hình phạt.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm”*. Do nghề nghiệp của bị cáo làm nương. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 07/12/2021 giữa ông Thào A Sớ (đại diện bên nội “gia đình Thào A H”) và ông Cự Nhìa Lênh (đại diện bên ngoại “gia đình Cự Thị B”) đã có biên bản giải hòa. Ngày 09/02/2022 bố mẹ đẻ của Cự Thị B đã có biên bản thống nhất gia đình về việc ủy quyền cho ông Cự Súa Hồ là người đại diện hợp pháp cho bị hại và nhận tiền từ Thào A H và Vàng Thị S đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 28 triệu đồng, gia đình bị hại không yêu cầu Vàng Thị S phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác nữa (BL 287, 288).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có thay đổi, bổ sung gì liên quan đến nội dung trách nhiệm dân sự đã thỏa thuận. Thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật và không trái với đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 2 Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại trong vụ án.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Công an, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng; của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, và Luật sư bào chữa cho bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Hội đồng xét xử thấy rằng đại diện Viện kiểm sát duy trì quyền công tố tại phiên tòa không đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không đảm bảo chính sách hình sự và làm bất lợi cho bị cáo (*Điều 51: ... “b) Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả;”*). Bởi lẽ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (chồng của bị cáo) và người đại diện hợp pháp của bị hại đều khai nhận: sau khi xảy ra vụ việc vợ chồng bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại 28 triệu đồng để khắc phục hậu quả, được thể hiện tại biên bản thống nhất bồi thường ngày 09/02/2022 (BL 288); mức hình phạt tù mà Kiểm sát viên đề nghị xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ để xem xét chấp nhận. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét một cách toàn diện, khách quan đến tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, điều kiện hoàn cảnh và nguyên nhân dẫn đến phạm tội; bị cáo có nhân thân tốt, chưa lần nào vi phạm pháp luật bị xử lý; bị cáo có 04 con còn nhỏ dại (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018); bị cáo phạm tội một phần cũng do lỗi của chồng bị cáo và bị hại (Cứ Thị B) biết rõ H đã có vợ và các con, nhưng vẫn đồng ý về làm vợ hai của chồng bị cáo; dẫn đến tình cảm vợ chồng, cuộc sống hàng ngày và gia đình bị đảo lộn, không còn có sự quan tâm nhau như trước. Bị cáo là phụ nữ tuổi đời còn trẻ, suy nghĩ nóng vội, bốc đồng, yếu đuối không làm chủ được bản thân, không vượt qua được áp lực về tinh thần. Theo đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và cho bị cáo thấy được chính sách khoan hồng, tính nhân đạo, nhân văn của pháp luật Việt Nam đối với người phạm tội thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải và kịp thời khắc phục hậu quả về hành vi vi phạm pháp luật của mình đã gây ra. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và có một tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần xem xét áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo ở dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp, vừa có tính nghiêm trị, vừa có tính nhân đạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung; đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo sớm có cơ hội được trở về đoàn tụ với gia đình cùng chồng chăm sóc, nuôi dạy các con.

Đối với đề nghị của người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38,

Điều 50 và Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo ở dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, bị cáo thực hiện hành vi xào lá ngón cùng lá chanh leo để cùng Cù Thị B ăn và sẽ cùng nhau chết, nhưng khi ăn thì bị cáo nhớ và thương các con còn nhỏ dại nên ăn ít hơn, B không biết nên ăn nhiều hơn và hậu quả B bị tử vong.

[7] Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Cần tịch thu tiêu hủy những công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

+ 01 (một) hộp bìa cát tông đã được niêm phong dán kín bên trong có: 01 xoong bằng kim loại có vung đáy, 01 thìa bằng kim loại, 01 bát sứ.

+ 02 (hai) phong bì công văn của Công an huyện Mường Ảng đã được niêm phong dán kín bên trong có: 01 túi vải và mẫu vật thu giữ tại vị trí số 4.

+ 01 (một) hộp bìa cát tông được dán kín bằng giấy trắng, bên trong có: 01 con dao.

[8] Về án phí: Theo lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cho thấy: gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo (BL 209, 215). Do vậy, căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về các vấn đề khác:

Hành vi của Thào A H sống chung như vợ chồng trong khi đang có vợ là Vàng Thị S (BL 213) đã vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng. Hành vi của Thào A H chưa đủ các yếu tố cấu thành tội phạm, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã lập hồ sơ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính gửi Ủy ban nhân dân huyện Mường Ảng xem xét giải quyết theo thẩm quyền (BL 368) là đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: bị cáo **Vàng Thị S** phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: áp dụng khoản 2 Điều 123; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Vàng Thị S 06 (sáu) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2022.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 (một) hộp bìa cát tông đã được niêm phong dán kín bên trong có: 01 xoong bằng kim loại có vung đáy, 01 thìa bằng kim loại, 01 bát sứ.

+ 02 (hai) phong bì công văn của Công an huyện Mường Ảng đã được niêm phong dán kín bên trong có: 01 túi vải và mẫu vật thu giữ tại vị trí số 4.

+ 01 (một) hộp bìa cát tông đã được niêm phong dán kín, bên trong có: 01 con dao.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 24/5/2022).

4. Án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Thị S.

5. Quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Vàng Thị S có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/7/2022); người đại diện hợp pháp của bị hại (ông Cứ Súa Hồ) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Vụ I Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT Công an tỉnh Điện Biên (PC02);
- Sở Tư pháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- ĐDHP của BH;
- NQLNVLQ;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Khanh